

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2016

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 21/02/2008 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-TW ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ X Đảng bộ tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016, như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính hiện đại, trọng tâm là ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính và nâng cao trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

a) Hoàn thiện các quy trình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

b) Thực hiện cơ chế một cửa liên thông đối với các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: đầu tư; đăng ký kinh doanh; đất đai; xây dựng, nhà ở; tư pháp, hộ tịch; chính sách xã hội, bảo trợ xã hội; bảo hiểm xã hội;

c) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn trên các lĩnh vực tại các đơn vị, địa phương đạt từ 90% trở lên;

d) Bảo đảm sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và đơn vị cung cấp dịch vụ công đạt từ 75% trở lên.

2. Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hiện đại.

a) Hoàn thiện phần mềm một cửa và các phần mềm chuyên ngành: đất đai; xây dựng, nhà ở; tư pháp, hộ tịch; chính sách xã hội, bảo trợ xã hội; bảo hiểm xã hội;

b) Kết nối phần mềm một cửa với các phần mềm chuyên ngành: đất đai; xây dựng, nhà ở; tư pháp, hộ tịch; chính sách xã hội, bảo trợ xã hội; bảo hiểm xã hội để bảo đảm thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hiện đại;

c) 100% thủ tục hành chính của các sở, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã được tiếp nhận, giải quyết trên phần mềm một cửa;

d) Từ tháng 01/2016, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã được ghi nhận trên phần mềm một cửa;

e) Thực hiện công khai toàn bộ thông tin liên quan đến quy định thủ tục hành chính, đến quá trình tiếp nhận và kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên các cổng, trang thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ngành, địa phương.

3. 100% thủ tục hành chính được Chủ tịch UBND tỉnh công bố thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; thực hiện 15% mức độ 3 và 5% mức độ 4.

4. Xây dựng, triển khai hiệu quả kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

5. Tiếp tục thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức. 80% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập triển khai cơ cấu công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế hành chính

a) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định ban hành văn bản pháp luật và thực thi văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, bảo đảm sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp và tính khả thi của văn bản, nhất là văn bản có liên quan đến quy định về thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

b) Tăng cường công tác rà soát, hệ thống hóa, tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền văn bản pháp luật trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, xử lý các văn bản pháp luật chưa phù hợp để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tổ chức tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính

- Cập nhật, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ kịp thời Bộ thủ tục hành chính không khả thi, không còn phù hợp với quy định do các cơ quan Trung ương ban hành để tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện có hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính. Công khai trên cổng, trang thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ngành, địa phương việc tiếp nhận, xử lý, trả lời các phản ánh, kiến nghị các quy định về thủ tục hành chính;

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo đúng Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

b) Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Rà soát, điều chỉnh các quy trình giải quyết thủ tục hành chính phù hợp với Bộ thủ tục hành chính đã được cập nhật, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ theo quy định hiện hành;

- Thực hiện nghiêm việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo quy định.

Tất cả các thủ tục hành chính do Chủ tịch UBND tỉnh công bố được tiếp nhận, giải quyết trên phần mềm một cửa;

- Thực hiện cơ chế một cửa liên thông đối với các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: đầu tư; đăng ký kinh doanh; đất đai; xây dựng, nhà ở; tư pháp, hộ tịch; chính sách xã hội, bảo trợ xã hội; bảo hiểm xã hội;

- Bảo đảm sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và đơn vị cung cấp dịch vụ công đạt từ 75% trở lên.

c) Hoàn chỉnh việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hiện đại

- Cập nhật, điều chỉnh phần mềm một cửa phù hợp với Bộ thủ tục hành chính hiện hành và quy trình thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông;

- Hoàn thiện phần mềm một cửa và các phần mềm chuyên ngành: đất đai; xây dựng, nhà ở; tư pháp, hộ tịch; chính sách xã hội, bảo trợ xã hội;

- Kết nối phần mềm một cửa với các phần mềm chuyên ngành: đất đai; xây dựng, nhà ở; tư pháp, hộ tịch; chính sách xã hội, bảo trợ xã hội; bảo hiểm xã hội để bảo đảm thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hiện đại.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin giải quyết thủ tục hành chính

- Thực hiện công khai toàn bộ thông tin liên quan đến quy định thủ tục hành chính, đến quá trình tiếp nhận và kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên phần mềm một cửa, trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ngành, địa phương.

- Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và mức độ 4.

- Triển khai các dịch vụ hỗ trợ người dân và doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính thông qua cổng thông tin điện tử, phần mềm một cửa, hệ thống bưu chính, tổng đài 1080 và tin nhắn SMS ở các hình thức: nhận, trả hồ sơ tận nhà; tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ; tra cứu thủ tục hành chính; gửi thông báo, thư xin lỗi đến người dân và doanh nghiệp về tình trạng giải quyết hồ sơ.

đ) Tổ chức khảo sát ý kiến người dân và doanh nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan thực hiện dịch vụ công trên địa bàn tỉnh với các hình thức:

- Khảo sát ý kiến trực tiếp của người dân bằng phiếu;

- Khảo sát ý kiến người dân trên phần mềm một cửa và trên cổng, trang thông tin điện tử của tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ gắn với triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương và thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức

a) Tiếp tục triển khai các nội dung về thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức, tập trung thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ

của cán bộ, công chức, nhất là trách nhiệm của đội ngũ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và của người đứng đầu đơn vị, địa phương.

b) Tổ chức triển khai thực hiện cơ cấu ngạch công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

c) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp gắn với việc nâng cao tính chuyên nghiệp, trách nhiệm công vụ, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Trong năm, có ít nhất 90% cán bộ, công chức cấp xã đạt tiêu chuẩn chuyên môn quy định. 100% công chức phụ trách cải cách hành chính và 100% công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã được bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến cải cách hành chính, tiếp nhận hồ sơ theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hiện đại.

d) Thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính ít nhất 60% các sở, ngành, 100% UBND cấp huyện, 30% UBND cấp xã. 100% sở, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện tự kiểm tra công tác cải cách hành chính trong nội bộ và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực.

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục triển khai và nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP, Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Hiện đại hoá nền hành chính nhà nước

a) Triển khai mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, điều hành của các cơ quan, đơn vị, nhất là về cải cách hành chính;

Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh giai đoạn 2016-2020 và năm 2016;

b) Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động cổng thông tin điện tử của tỉnh và của các đơn vị, cung cấp thông tin đầy đủ, cần thiết các chính sách, quy định về thủ tục hành chính để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

c) 50% văn bản trao đổi trong nội bộ các cơ quan hành chính các cấp và 25% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính được thực hiện dưới dạng điện tử.

d) Tiếp tục triển khai, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính

a) Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo Trung ương, Tỉnh ủy và UBND tỉnh về thực hiện cải cách hành chính:

- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính

- Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 21/02/2008 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước và Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ X Đảng bộ tỉnh.

b) Ban hành Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020. Ban hành các kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm 2016: Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo định kỳ hoặc theo chuyên đề và đột xuất về thực hiện cải cách hành chính, tập trung thanh tra, kiểm tra công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính; tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại; thực hiện chức trách công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, trọng tâm là các lĩnh vực đất đai, xây dựng, hộ tịch,...

d) Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; chú trọng thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020, các kế hoạch thực hiện cải cách hành chính, các gương điển hình, các mô hình thực hiện cải cách hành chính có hiệu quả.

e) Tiếp tục tiến hành đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính theo Bộ chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã năm 2015.

Tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

(Theo phụ lục chi tiết đính kèm)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành.

Việc lập dự toán, sử dụng, quyết toán, nội dung và định mức chi kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính, UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với việc thực hiện cải cách hành chính của các đơn vị, địa phương; gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, phòng chống tham nhũng, thực hiện quy chế dân chủ và xây dựng nông thôn mới với cải cách hành chính. Lấy kết quả thực hiện cải cách hành chính là một tiêu chí quan trọng để đánh giá thực hiện nhiệm vụ chính trị và đánh giá cán bộ, đảng viên hàng năm, nhất là đối với thủ trưởng cơ quan. Chú trọng công tác bồi dưỡng đạo đức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ người dân và doanh nghiệp, chấp hành kỷ luật, kỷ cương cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Thủ trưởng cơ quan thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu, trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính. Thường xuyên tiến hành kiểm tra, đôn đốc thực hiện cải cách hành chính trong nội bộ cơ quan.

3. Triển khai công tác tuyên truyền cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, sáng tạo, hiệu quả; đưa thông tin cải cách hành chính đến đông đảo người dân và cán bộ, công chức, viên chức biết và thực hiện.

4. Chú trọng công tác bồi dưỡng đạo đức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ người dân và doanh nghiệp, chấp hành kỷ luật, kỷ cương cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

5. Tăng cường thực hiện kiểm tra cải cách hành chính trong nội bộ và trong phạm vi quản lý của đơn vị; phối hợp chặt chẽ việc kiểm tra của chính quyền với việc kiểm tra của cấp ủy Đảng, giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để tạo sự đồng bộ, thống nhất trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

6. Khuyến khích áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

7. Bố trí kinh phí cần thiết và các nguồn lực khác đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các chỉ đạo có liên quan của cấp có thẩm quyền và tình hình thực tiễn; các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 và tổ chức triển khai tại đơn vị, địa phương; thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng thông tin;

- Hướng dẫn và kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của các tổ chức cấp dưới, đơn vị trực thuộc theo phạm vi quản lý.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai Kế hoạch này; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện; đề xuất giải quyết các vấn đề phát sinh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Bộ Nội vụ về kết quả thực hiện cải cách hành chính theo định kỳ hoặc đột xuất;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các kế hoạch có liên quan: tuyên truyền cải cách hành chính; kiểm tra cải cách hành chính; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách hành chính; khảo sát ý kiến người dân.

3. Sở Tư pháp

- Chủ trì thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật; định kỳ hàng quý báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn.

- Chủ trì thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; thẩm định Bộ thủ tục hành chính của các ngành; tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa, báo cáo UBND tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chịu trách nhiệm triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của các đơn vị liên quan đến công tác cải cách hành chính.

- Hoàn chỉnh phần mềm một cửa và kết nối với các phần mềm có liên quan thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hiện đại tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn việc lập dự toán, thẩm định và bố trí kinh phí đảm bảo hoạt động cải cách hành chính cho các cơ quan, đơn vị.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chịu trách nhiệm triển khai việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

7. Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai, Cổng thông tin điện tử của tỉnh triển khai thông tin, tuyên truyền; các chuyên mục cải cách hành chính, tuyên truyền cải cách hành chính./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Nội vụ (A+B);
- Thường trực TU;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh, Cục Thuế, Cục Hải quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- BHXH tỉnh, Kho bạc NN tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH;
- Trung tâm Công báo;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, Sở Nội vụ (02 bản).

CHỦ TỊCH

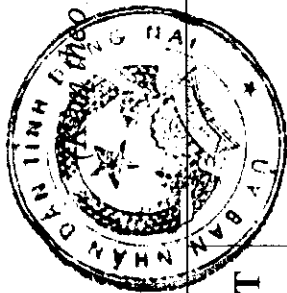


***Đinh Quốc Thái**

Phụ lục

NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016

Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai



STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I. Cải cách thể chế					
1	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác cải cách hành chính, quy định thủ tục hành chính	Báo cáo	Sở Tư pháp	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 11/2016
II. Cải cách thủ tục hành chính					
1	Cập nhật Bộ thủ tục hành chính của cấp sở, UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Quyết định	Các sở, ngành	Sở Tư pháp	Thường xuyên
2	Cập nhật, điều chỉnh phần mềm một cửa	Báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
3	Kết nối phần mềm một cửa với các phần mềm chuyên ngành: đất đai; nhà ở; hộ tịch, tư pháp; bảo hiểm xã hội...	Báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Quý II/2016
4	Chuyển đổi phần mềm của FPT sang phần mềm E-gov ở cấp huyện	Báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện	Quý II/2016

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Báo cáo kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên phần mềm một cửa	Báo cáo	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông ; các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Định kỳ hàng tháng
6	Xây dựng danh mục, quy trình thực hiện cơ chế một cửa liên thông ở các lĩnh vực: đầu tư; đất đai; nhà ở; hộ tịch, tư pháp; chính sách xã hội, bảo hiểm xã hội	Quyết định	Các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Lao động TB&XH, Bảo hiểm xã hội	Sở Tư pháp, Sở Nội vụ	Định kỳ hàng quý
7	Triển khai phần mềm một cửa liên thông	- Kế hoạch - Báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Định kỳ hàng quý
8	Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	- Kế hoạch - Báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Theo tiến độ Kế hoạch
9	Triển khai các dịch vụ hỗ trợ người dân và doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính thông qua công thông tin điện tử, phần mềm một cửa, SMS, 1080, 1088,...	- Báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND cấp huyện; Bưu chính viễn thông Đồng Nai	Định kỳ hàng quý
10	Công khai trên công thông tin điện tử của tỉnh:	Báo cáo	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ	Định kỳ hàng tháng

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	<ul style="list-style-type: none"> - Việc tiếp nhận, xử lý, trả lời các phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các đơn vị, địa phương 			vụ.	
11	<ul style="list-style-type: none"> Công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các đơn vị, địa phương: - Thủ tục hành chính - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính 	Báo cáo	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Các sở: Tư pháp, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông	Định kỳ hàng tháng
12	<ul style="list-style-type: none"> Khảo sát ý kiến người dân, doanh nghiệp trên công thông tin điện tử, phần mềm một cửa 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch - Báo cáo 	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 10/2016
13	<ul style="list-style-type: none"> Khảo sát trực tiếp ý kiến người dân, doanh nghiệp ở các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đơn vị cung cấp dịch vụ công 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch - Báo cáo 	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 10/2016
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước					
1	Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo - Quyết định 	Các sở, ngành; UBND cấp huyện; đơn vị sự nghiệp	Sở Nội vụ	Định kỳ hàng quý
IV. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức					

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Triển khai cơ cấu ngạch công chức tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp gắn với vị trí việc làm	- Kế hoạch - Báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; UBND cấp huyện; đơn vị sự nghiệp	Theo tiến độ Kế hoạch
2	Tập huấn nghiệp vụ cải cách hành chính	- Kế hoạch - Báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 8/2016
3	Tập huấn nghiệp vụ sử dụng phần mềm một cửa hiện đại	- Kế hoạch - Báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 10/2016
4	Tập huấn nghiệp vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực: đất đai, tư pháp hộ tịch, xây dựng, lao động thương binh xã hội trên phần mềm một cửa	- Kế hoạch - Báo cáo	Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Xây dựng, Lao động thương binh và xã hội	- Sở Thông tin và Truyền thông - UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 10/2016
V. Cải cách tài chính công					
1	Tiếp tục thực hiện Nghị định 115/2005/NĐ-CP, 130/2005/NĐ-CP, 117/2013/NĐ-CP và 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức khoa học, công nghệ công lập	Báo cáo	Sở Tài chính	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 10 /2016

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
VI. Hiện đại hóa hành chính nhà nước					
1	Triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước liên quan đến cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt	- Kế hoạch - Báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Theo tiến độ Kế hoạch
2	Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Quý I/2016
3	Thực hiện trao đổi văn bản hành chính dưới dạng điện tử.	Báo cáo	- Văn phòng UBND tỉnh;	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ.	Quý IV/2016
VII. Công tác chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính					
1	Ban hành Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Quý I/2016
2	Ban hành các Kế hoạch: - Kế hoạch CCHC năm 2016 - Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2016 - Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2016	Kế hoạch	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Tháng 01/2016
3	Xác định chỉ số cải cách hành chính	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành;	Quý II/2016

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin	Báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và cấp xã	Quý II/2016